TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN P** **THÀNH PHỐ CẦN THƠ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2018/HS-ST
Ngày: 17/7/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN P, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Liêng Thị Hồng Hoa

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Thanh Hải – Nguyên Giám đốc Trung tâm giáo dục thường xuyên huyện P, thành phố Cần Thơ

2. Ông Trần Thanh Long – Trưởng Ban đại diện Hội người cao tuổi huyện P, thành phố Cần Thơ

- Thư ký phiên tòa: bà Nguyễn Thị Thu An, Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện P, thành phố Cần Thơ

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P tham gia phiên tòa:*** ông Lưu Minh Cường - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 7 năm 2018 tại Tòa án nhân dân huyện P, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 19/2018/TLST-HS ngày 13 tháng 6 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 24/2018/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 7 năm 2018 đối với bị cáo:

NGUYỄN LAM T, sinh ngày 24/11/2001, tại Cần Thơ;

Nơi cư trú: ấp L, xã T, huyện P, thành phố Cần Thơ;

Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 10/12; Dân tộc: Kinh;

Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam;

Con ông Nguyễn Văn M và bà Huỳnh Thị Diệu P;

Tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo tại ngoại (Có mặt).

- Người đại diện hợp pháp của bị cáo:

1. Nguyễn Văn M, sinh năm 1976, nghề nghiệp: làm vườn, là cha của bị cáo – Có mặt.

2. Huỳnh Thị Diệu P, sinh năm 1976, nghề nghiệp: nội trợ, là mẹ của bị

cáo – Có mặt.

Cùng nơi cư trú: ấp L, xã T, huyện P, thành phố Cần Thơ.

- *Người bào chữa cho bị cáo*: ông Trần Hoàng B, Trợ giúp viên pháp lý, Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước thành phố Cần Thơ – Có mặt.

- *Bị hại:* Nguyễn Tuấn L, sinh năm 1983, nơi cư trú: ấp L, xã T, huyện P, thành phố Cần Thơ – Vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án*:

1. Huỳnh Văn N1, sinh năm 1970 – Vắng mặt

2. Huỳnh Hữu N2, sinh năm 1999 – Vắng mặt

Cùng nơi cư trú: ấp X, xã V, huyện T, Hậu Giang

Chỗ ở: Y ấp N, thị trấn P, huyện P, thành phố Cần Thơ.

3. Nguyễn Văn H, sinh năm 1956

Nơi cư trú: ấp L, xã T, huyện P, thành phố Cần Thơ – Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 22 giờ 30 phút ngày 04/12/2017, sau khi đi chơi về Nguyễn Lam T đi đến nhà của ông Nguyễn Văn H thuộc ấp L, xã T, huyện P với ý định lấy trộm xe mô tô bán lấy tiền tiêu xài. Đến nơi những người trong nhà đã ngủ, cửa không khóa, T dùng tay đẩy cửa đi vào nhà bếp nhìn thấy chiếc xe mô tô hiệu Wave, biển kiểm soát 65B1 – 252.96 của anh Nguyễn Tuấn L để gần cửa và chìa khóa được ghim sẵn trên xe. T dắt xe ra ngoài được một đoạn thì điều khiển đi đến nhà bạn là Huỳnh Hữu N2, thuộc ấp N, thị trấn P, huyện P để ngủ và gửi xe. Đến khoảng 07 giờ sáng ngày 05/12/2017, T nói là xe của mẹ T nên nhờ N2 và ông Huỳnh Văn N1 (cha của N2) bán giúp. Sau đó T và N2 điều khiển chiếc xe trộm được đi ăn sáng, trên đường đi T có nói với N2 là xe lấy trộm, nên cả hai quay lại nhà N2 để đổi xe tiếp tục đi và T bị gia đình bắt về nhà (BL 111 – 114). Đến ngày 07/12/2017 thấy T không lại lấy chiếc xe nên N2 mới đem lại nhà T trả, do biển số xe bị gãy một bên N2 tháo ra để ở nhà, biết được xe của anh L nên N2 đem lại trả anh L (BL 95, 96).

Căn cứ kết luận định giá số 08 ngày 09/02/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện P thì chiếc xe mô tô hiệu Wave, biển số 65B1-252.96 có giá trị là 7.800.000 đồng (BL 51).

Tại bản cáo trạng số 19/CT-VKS-PĐ ngày 11/6/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện P, thành phố Cần Thơ truy tố bị cáo Nguyễn Lam T về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009).

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi nêu trên.

Người bào chữa cho bị cáo đề nghị xem xét các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo dưới 18 tuổi, bị hại có đơn xin bãi nại, ông bà nội là người có công với cách mạng, nhận thức pháp luật của bị cáo còn hạn chế vì không nghĩ hành vi nghiêm trọng bị khởi tố hình sự, bị cáo đã thành khẩn khai báo, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng để tuyên mức án cho bị cáo được sống với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Khoảng 22 giờ 30 phút ngày 04/12/2017 bị cáo đi ngang nhà ông Nguyễn Văn H thì phát hiện có xe mô tô để trong nhà nên nảy sinh ý định lấy trộm chiếc xe. Người trong nhà ông H đều đã ngủ, bị cáo đẩy chốt cửa do không có khóa để lén vào nhà ông H lấy chiếc xe mô tô hiệu Wave của anh Nguyễn Tuấn L (con ông H). Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại về thời điểm sáng ngày 05/12/2017 anh L phát hiện mất xe nên trình báo công an (BL 83 – 88), lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án Huỳnh Văn N1, Huỳnh Hữu N2 về việc bị cáo đem gởi chiếc xe ở nhà N1 và nhờ kiếm người mua xe, sau đó mới biết là xe bị cáo lấy trộm nên đem giao trả cho bị hại (BL 73 – 76, 89 – 96). Giá trị chiếc xe được định giá bằng 7.800.000 đồng. Hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác nhằm đem bán kiếm tiền tiêu xài của bị cáo đã cấu thành tội trộm cắp tài sản được quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi bổ sung năm 2009). Cáo trạng truy tố bị cáo T là đúng người, đúng tội; đại diện Viện kiểm sát đề nghị xử phạt bị cáo từ 09 tháng đến 01 năm cải tạo không giam giữ.

[2] Đối với Huỳnh Hữu N2 nhận giữ xe và cùng bàn bạc với bị cáo tìm người mua xe để lấy tiền chuộc điện thoại của N2, nhưng sau đó N2 đem trả xe cho bị hại. Do N2 đã tự ý nửa chừng chấm dứt việc phạm tội chứa chấp, tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có nên không xử lý trách nhiệm nhiệm hình sự đối với N2.

[3] Bị cáo T là người dưới 18 tuổi, chưa có nghề nghiệp lao động kiếm sống, chỉ vì muốn có tiền tiêu xài mà nảy sinh lòng tham chiếm đoạt tài sản của người khác. Bị cáo nhận thức được hành vi trộm cắp tài sản là sai trái, có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Hành vi của bị cáo xâm phạm quyền sở hữu tài sản của cá nhân, làm mất an toàn trật tự tại địa phương; xét tính chất, mức độ hành vi lấy trộm tài sản trong trường hợp này cần áp dụng hình phạt tương xứng nhằm đảm bảo hiệu quả giáo dục, phòng ngừa.

[4] Thời điểm phạm tội bị cáo mới 16 tuổi 10 ngày nên mức hình phạt không quá một phần hai thời hạn mà điều luật quy định, đồng thời xem xét bị cáo đã thành khẩn khai báo, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, nhân thân tốt, bị hại cũng có đơn bãi nại, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng đủ điều kiện để áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ như đề nghị của Kiểm sát viên.

[5] Về vật chứng thu giữ là tài sản bị trộm - chiếc xe mô tô hiệu Wave S, biển số 65B1-252.96 đã được giao trả cho bị hại, anh L không có yêu cầu bồi thường thiệt hại.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 138, điểm p, h khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 73 Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009).

Tuyên bố: bị cáo Nguyễn Lam T phạm tội Trộm cắp tài sản.

Xử phạt: bị cáo **Nguyễn Lam T** 01 năm cải tạo không giam giữ.

Giao bị cáo Trường cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện P, thành phố Cần Thơ giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành án.

Bị cáo nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, đại diện bị cáo, người bào chữa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- VKSND Tp. Cần Thơ;
- P.hồ sơ, nghiệp vụ CA TPCT;
- Sở tư pháp Tp. Cần Thơ;
- VKSND huyện P;

- Chi cục THADS H. P;
- CQĐT Công an H. P;
- Đội CSTHAHS H.P;
- UBND xã T;
- Lưu HS (2).

LIÊNG THỊ HỒNG HOA